TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 169/2018/HSPT
Ngày 29 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr.

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Kim Khánh.

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 118/2018/TLPT-HS, ngày 16-4-2018 đối với bị cáo Vũ Thị N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HS-ST, ngày 07-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị N** - sinh năm 1937 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Vũ Thị L (đều đã chết); bị cáo có chồng là Y T Mlô (đã chết) và có 07 con (lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1979); tiền án, tiền sự: Không có.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị N: Luật sư La Văn T- Văn phòng Luật sư La Minh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: 152 Lê Duẩn, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị H'B Mlô, sinh năm 1979; địa chỉ: Buôn Knier, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị H'X Mlô, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Y S Mlô, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà H'L Mlô, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị H' X Mlô, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Chị H'H Mlô, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà H'P Mlô, sinh năm 1964; địa chỉ: 50C đường Phạm Hồng Thái, phường Ea Tam, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Trần Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2017, Vũ Thị N thường trú tại thôn 3, xã L, huyện K đi chợ xã L, huyện K thì gặp một người phụ nữ dân tộc tiểu số phía Bắc (không rõ nhân thân lai lịch) cho một ít hạt cây cần sa và nói về trồng cho gia súc, gia cầm ăn phòng bệnh. N mang hạt cần sa về giao trồng thì lên được 03 cây. Sau đó, biết cần sa bán có tiền nên sáng ngày 11/9/2017, N cắt cây cần sa và gói lại thành từng gói nhỏ để bán cho ai có nhu cầu. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Trần Đ sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện K đến hỏi mua cần sa thì N bán một gói cần sa cho Đ với giá 50.000 đồng. Đ đưa cần sa đến khu vực nghĩa địa thôn 2, xã L, huyện K để sử dụng thì bị lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện K phát hiện. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện K đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Thị N thu giữ 10 gói giấy (kích thước mỗi gói 07cm x 08cm) bên trong chứa hoa, lá, cành thảo mộc đã héo và 01 túi nilon trong suốt bên trong đựng thân, lá, hoa mộc thảo tươi; N đã tự nguyện giao nộp số cần sa trên và số tiền 50.000 đồng do bán cần sa cho Đ mà có.

Bản kết luận giám định số 568/GĐMT-PC54 ngày 19/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, đã kết luận:

+ Hoa, lá, cành thảo mộc đã héo đựng trong 10 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 55,7714 gam, loại cần sa.

+ Một bó gồm thân, lá, hoa thảo mộc tươi được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 500 gam, loại cần sa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 07 - 3 - 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm m, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 - 3 - 2017 bị cáo Vũ Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị N giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Thị N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, khối lượng cần sa ít, bị cáo đã hơn 80 tuổi, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm m, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Vũ Thị N 01 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, đồng thời giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, tại Bản kết luận giám định số 568/GĐMT-PC54 ngày 19/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã tính toàn bộ trọng lượng của hoa lá, thân, cành thảo mộc để xác định khối lượng ma túy là 55,7714 gam cần sa khô và 500 gam cần sa tươi là không đúng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999. Do Bộ luật hình sự năm 1999 chỉ xác định khối lượng cần sa chỉ có lá, hoa, quả của cây cần sa mà không bao gồm cả cành, thân, rễ của cây cần sa như Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, kết luận giám định về khối lượng ma túy của Bản kết luận giám định là không chính xác. Nhưng do bị cáo bị xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nên không ảnh hưởng đến việc định tội đối với bị cáo, do đó sai lầm này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Cơ bản Luật sư đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên nhưng mức án 01 năm tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, vì bị cáo đã hơn 80 tuổi, già yếu, nhiều bệnh nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tranh luận, đối đáp với Luật sư và giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do ý thức coi thường pháp luật, nhằm mục đích kiếm lời cho bản thân nên sau khi được người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) cho hạt cần sa thì bị cáo mang về nhà gieo trồng và khi cây lớn, bị cáo cắt cây cần sa và gói lại thành từng gói nhỏ để bán cho ai có nhu cầu sử dụng. Vào ngày 11/9/2017 bị cáo đã bán 01 gói cần sa cho Trần Đ với giá 50.000 đồng, sau khi mua được cần sa thì Đ đem đi sử dụng thì bị Công an huyện K phát hiện, sau đó Công an huyện K đã khám xét tại nhà bị cáo thu giữ được tổng khối lượng là 55,7714 gam hoa, lá, cành thảo mộc đã héo là loại cần sa và 500 gam thân, hoa, lá thảo mộc tươi là loại cần sa. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã hơn 80 tuổi là người già phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo và sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Về Bản kết luận giám định số 568/GĐMT-PC54 ngày 19/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk như quan điểm đánh giá của Đại diện Viện kiểm sát là đúng nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị N – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm m, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị N 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện K theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr